

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/DS-ST

Ngày: 27- 3 - 2018

V/v “*Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Phong;

Bà Huỳnh Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Bửu Q - chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Địa chỉ: Số 5A, Nguyễn Chí T phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang V - chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Cộng đồng thuộc Ngân hàng H (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2017).

Địa chỉ: 5A Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trần Tấn P - Chuyên Viên quản lý nợ - Phòng quản lý và thu hồi nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần H, Chi nhánh S (văn bản ủy quyền ngày 17/8/2017).

Địa chỉ: Số 279, đường Nguyễn S, khóm 2, phường 2, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm S, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2017 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H do ông Lê Quang V - Tổng giám Đốc đại diện trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần H (M BANK) và ông Phan Văn T ký hợp đồng tín dụng số 257/2016/HĐCV-SDE ngày 23/02/2016. Ngân hàng cho ông Phan Văn T vay tính chấp tiêu dùng cá nhân thời hạn 60 tháng với số tiền là 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng) lãi suất 15.50%/năm, phương thức thanh toán trả hàng tháng, do ông T là Cán bộ công chức, ngày 29/02/2016 ông Phan Văn T đã thực hiện rút vốn vay tại M BANK - Chi nhánh S theo Khế ước nhận nợ số 257/2016/CV-SDE ngày 29/02/2016 với số tiền là 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Văn T đã không thực hiện trả nợ theo ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông Phan Văn T trả nợ vay, thông báo về nợ quá hạn nhưng ông T vẫn không thực hiện trả nợ, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nay ông T đã nghỉ việc. Nên Ngân hàng khởi kiện ông Phan Văn T đến Tòa án thị xã Hồng Ngự yêu cầu ông T trả tiền gốc còn lại là 97.935.213 đ (Chín mươi bảy triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm mười ba đồng) và lãi tính đến ngày 21/6/2017 nợ lãi trong hạn là 1.311.042đ (Một triệu ba trăm mười một nghìn không trăm bốn mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 20.658.273đ (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng), nợ lãi chậm trả là 160.812đ (Một trăm sáu mươi nghìn tám trăm mười hai đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 120.065.340đ (Một trăm hai mươi triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Tại phiên tòa ông Nguyễn Trần Tấn P được ông Lê Quang V – Tổng Giám đốc ủy quyền lại trình bày: Sau khi Ngân hàng thương mại cổ phần H khởi kiện ông Phan Văn T đến Tòa án ông T không đến tham gia tố tụng mà ông T có trả tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần H như sau: vào ngày 28/12/2017 ông T có trả được 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ngày 30/01/2018 ông T có trả 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), ngày 15/3/2018 trả 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng ông T có trả được 15.500.000đ (Mười

lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Nay Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Phan Văn T trả tiền gốc còn lại 82.368.551đ (Tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng) và lãi tính đến ngày 27/3/2018 là 23.768.025đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng gốc và lãi 106.136.576đ (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 28/3/2018 cho đến khi ông Phan Văn T thanh toán xong các khoản vay đã ký kết.

- Bị đơn ông Phan Văn T không có mặt tại Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Phan Văn T đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do vợ ông T là Dương Hồng D ký nhận cam kết giao lại cho ông T, nhưng ông T vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự này. Vì vậy căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Xét việc Phan Văn T ký hợp đồng tín dụng số 257/2016/HĐCV-SDE ngày 23/02/2016 với Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi Nhánh S vay số tiền 105.000.000đ, ông T có thực hiện trả hàng tháng nhưng đến tháng 9/2016 ông T không trả nữa. Đến ngày 28/12/2017 ông T có trả cho Ngân hàng được 10.000.000đ (Mười triệu), ngày 30/01/2018 ông T có trả thêm cho ngân hàng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), ngày 15/3/2018 ông T trả cho ngân hàng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng ông T có trả cho ngân hàng thương mại cổ phần H được 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trần Tấn P đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh S yêu cầu ông Phan Văn T trả tiền gốc còn lại là 82.368.551đ (Tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng) và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2018 là 23.768.025đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng gốc và lãi là 106.136. 576đ (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 28/3/2018 cho đến khi ông T thanh toán xong các khoản vay đã ký kết. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần H là có căn cứ. Tuy rằng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của ông nhưng vợ ông T là bà Dương Hồng D có trực tiếp thỏa thuận với Ngân hàng thương mại cổ phần H trả dần số tiền nợ của T. Như vậy chứng tỏ ông T cũng đã thừa nhận có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần H nên vợ ông T đã thay mặt ông T trả dần số nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần H khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền gốc là 82.368.551đ (Tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng) và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2018 là 23.768.025đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng gốc và lãi là 106.136. 576đ (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) là có căn cứ nên Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bà Dương Hồng D là vợ của ông T, bà D trình bày việc ông T vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần H bà hoàn toàn không hay biết, tiền vay không sử dụng mua sắm tài sản cho gia đình và Ngân hàng thương mại cổ phần H không yêu cầu bà Dương Hồng D liên đới trách nhiệm cùng với ông T trả nợ Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần H (M bank), buộc ông Phan Văn T phải trả nợ vay và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần H (M bank) theo quy

định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H được chấp nhận nên ông Phan Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần H . Buộc ông Phan Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H tiền gốc 82.368.551đ (Tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/3/2018) là 23.768.025đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm đồng). Vậy tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi ông T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H là 106.136.576đ (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

2. Ông Phan Văn T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 257/2016/HĐCV-SDE ngày 23/02/2016 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H với ông cho đến khi ông trả nợ xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn T phải chịu là 5.306.000đ (Năm triệu ba trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.002.000đ (Ba triệu không trăm lẻ hai ngàn đồng) theo Biên lai số 02451 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung